

Số: 06/2026/QĐ-TA

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đàm Thị Minh Hương.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Chu Đức Quê.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thụ lý số: 06/2026/ADBPXLHC ngày 06 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2026/QĐ-TA ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với người bị đề nghị:

Ma Văn B (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 28/01/1992; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên;

Số CCCD: 006092002770. Ngày cấp: 20/10/2025. Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội Bộ C1.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12.

Con ông: Ma Văn A; con bà: Nông Thị L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Có mặt tại phiên họp.

Những người tham gia phiên họp:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Giàng Văn S – Phó Trưởng Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên. Theo giấy uỷ quyền số 852/CANL-GUQ ngày 13/7/2026. Có mặt tại phiên họp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên:* Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Ma Văn B thể hiện:

Ma Văn B là đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thái Nguyên. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 19/6/2026 của Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên xác định Ma Văn B dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/6/2026 của Trạm y tế xã N kết luận Ma Văn B có nghiện chất ma túy (H). Tại bản tường trình của Ma Văn B, các biên bản lấy lời khai của Công an xã N, Bằng thừa nhận nhiều lần được sử dụng ma túy là loại Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể, tần suất sử dụng ma túy của B mỗi tuần sử dụng từ một đến hai lần, B bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Bằng khẳng định Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy và phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 22/6/2026 của Trạm Y tế xã N, tỉnh Thái Nguyên là hoàn toàn chính xác.

Ngày 22/6/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên ban hành Thông báo số 745/TB-CANL về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 30/6/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản vi phạm đối với Ma Văn B do hết thời hạn mà Bằng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 01/7/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã thông báo số 805/TB-CANL cho Ma Văn B về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, Ma Văn B đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc vào ngày 03/7/2026.

Ngày 03/7/2026, Trưởng Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản số 812/CANL đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B.

Trong quá trình lập hồ sơ, tại các lời khai và biên bản làm việc người bị đề nghị Ma Văn B trình bày ý kiến: Bản thân Ma Văn B có nghiện ma túy, kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã N, tỉnh Thái Nguyên là hoàn toàn chính xác. Ma Văn B đã được thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, tuy nhiên, Bằng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Sau khi nhận được thông báo về việc đọc hồ sơ thì B đã được đọc hồ sơ và không có ý kiến gì. Bằng xác định Công an xã N lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B là đúng quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Ma Văn B thừa nhận bản thân có nghiện chất ma túy, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy và xác định tình trạng Bằng nghiện chất ma túy là đúng. Công an xã N lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với B là đúng quy định. Đề nghị xem xét áp dụng cho B thời gian cai nghiện bắt buộc thấp nhất.

- Đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ hồ sơ, điều kiện theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B với thời hạn là 24 tháng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Tòa án trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các tài liệu trong hồ sơ đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; căn cứ áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B đã đầy đủ; Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên căn cứ Điều 3; Điều 5; Điều 95; Điều 96/Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 35; Điều 54; Điều 56/Luật phòng, chống ma túy năm 2025; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B với thời hạn cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trên cơ sở ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập khi Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 chưa có hiệu lực, do đó hồ sơ được lập theo đúng trình tự, thành phần và đảm bảo về thời hiệu quy định tại Điều 6, Điều 103/Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức quyền địa phương 02 cấp

và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự; Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Q sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Toà án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Pháp lệnh Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân và Pháp lệnh chi phí tố tụng. Đến thời điểm xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B thì Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 đã có hiệu lực, do đó Toà án căn cứ theo quy định tại Điều 54; Điều 56/Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 để xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ma Văn B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của B làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Ma Văn B thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Trong thời gian 05 ngày làm việc (từ ngày 22/6/2026 đến hết ngày 29/6/2026) kể từ ngày có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, Ma Văn B không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Ma Văn B không có tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính.

Đại diện Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với Ma Văn B là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 3; Điều 5; khoản 1 Điều 7; Điều 95; Điều 96; Điều 103, 104, 105, 107, 108, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 29; Điều 35; Điều 54; Điều 56 Luật Phòng,

chống ma túy năm 2025; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự;

Căn cứ các Điều 3, 23, 24, 31,32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh số 02/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh số 08/2025/UBGTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của , , , , và

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Tổ A, phường B, tỉnh Thái Nguyên đối với Ma Văn B, sinh ngày 28/01/1992, nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thời gian đưa đi cai nghiện bắt buộc là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 03 (*Ba*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định: Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định; Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên có quyền kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- Công an xã Nghiên Loan;
- Cơ sở cai nghiện;
- UBND xã Nghiên Loan;
- Người bị đề nghị;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Minh Hương